

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày: 09/4/2024

V/v “tr/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam.

Bà Mai Thị Nhắc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63A/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 99A/2024/QĐST-DS ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1/Phan Hằng Chiêu A, sinh 1988; *Trú tại:* Số 86, đường 111 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chiêm Thanh C, sinh 1988; *Trú tại:* 138A Ụ Cây, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

(Người đại diện cho các nguyên đơn: Nguyễn Minh C1, sinh 1984; *Trú tại* Ấp Ph, xã Tân Ph, huyện Thạnh Ph, tỉnh Bến Tre có yêu cầu xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Phạm văn Q, sinh 1988; *Trú tại* ấp Tân Hậu 2, xã Tân Tr, huyện Mỏ Cày n, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá rình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn anh C1 trình bày: Trước đây vào ngày 26/6/2023 chị C, chị Anh có cho anh Q vay số tiền 3.000.000.000 đồng, các bên có lập hợp đồng vay tiền và có chứng thực của cơ quan

có thẩm Q., thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, nhưng đến hạn bị đơn không trả lãi, trả vốn, nguyên đơn đòi nhiều lần nhưng anh Q không trả. Nay yêu cầu anh Q trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Q vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Về Q khởi kiện: Nguyên đơn cho rằng Q lợi của anh bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với anh Q, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có Q khởi kiện.

[2] Về thẩm Q giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn và bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã thông báo cho bị đơn biết nội dung mà nguyên đơn đã yêu cầu cùng bản sao các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp kèm theo hồ sơ khởi kiện (trong đó có 01 hợp đồng vay tiền đề ngày 26/6/2023 với số tiền vay 3.000.000.000 đồng, hợp đồng vay tiền được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm Q). Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh; Tòa án đã triệu tập bị đơn rất nhiều lần để tiến hành hoà giải ghi nhận ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn cố tình né tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và phía bị đơn cũng không có bất cứ văn bản nào gửi Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc bị đơn anh Q phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất là tự nguyện, nên ghi nhận

[2] Do anh Q vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Phan Hằng Chiêu A, Chiêm Thanh C. Buộc anh Phạm Văn Q trả cho Phan Hằng Chiêu A, Chiêm Thanh C số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Anh, chị C, nếu anh Q chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Q chịu 92.000.000 (chín mươi hai triệu) đồng. Hoàn trả cho chị A, chị C số tiền tạm ứng án phí 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0002217 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký